

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hòa.

2. Ông Trần Văn Thành.

3. Ông Trần Ngọc Đăng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 05-12-2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 21, đường Trần Văn Ơi, tổ 22, khu phố 4, phường Tân Sơn N, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 09/9/2023; Tạm giam: Ngày 12/9/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:** Luật sư Ngô Quang Th - Văn phòng Luật sư Quang Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Số 131, đường Lê Hồng P, phường An T1, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Hoa S, do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân nghiện ma túy, để có tiền đóng học phí và tiêu xài cá nhân nên T đi chạy xe ôm công nghệ kiếm thêm thu nhập. Khoảng đầu tháng 8 năm 2023, T có quen được người thanh niên tên Nh (không rõ nhân thân, lai lịch), chỉ biết ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện Nh biết T cần tiền tiêu xài và có sử dụng ma túy nên kêu T vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh giùm cho Nh, sau khi xong việc Nh sẽ trả tiền công cho T, do cần tiền tiêu xài nên T đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2023, T đang ở nhà tại quận Tân Ph, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nh điện thoại qua Zalo cho T kêu T vận chuyển 100 gam ma túy “Khây” đến thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp giao cho người tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), xong việc Nh sẽ trả công cho T 5.000.000 đồng, T đồng ý. Nh kêu T qua đường Nguyễn Văn Quí, gần cầu Phú Mỹ, thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy đi giao, T lấy ba lô màu đen mang theo và đi xe Grap đến điểm hẹn. Đến nơi, T gọi cho Nh thì Nh kêu T đưa ba lô cho một thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, địa chỉ) để mang về cho Nh bỏ ma túy vào ba lô của T, người thanh niên lấy ba lô đi khoảng 10 phút thì quay lại để ba lô của T dưới chân cầu Phú Mỹ, Nh điện thoại cho T đến đó lấy, Nh kêu T để điện thoại di động của T tại vị trí để ba lô, trong ba lô Nh đã để sẵn 01 điện thoại di động, T gắn sim điện thoại của T vào sử dụng, trong điện thoại có sẵn Zalo của Mi ở Sa Đéc, Đồng Tháp để T chủ động liên hệ thời gian và địa điểm giao nhận ma túy với M1. Nh kêu T đón xe khách được lúc nào thì đi lúc đó, trong ngày 09/9/2023 phải giao xong, sau khi giao hàng xong thì nhận của M1 số tiền 91.000.000 đồng là tiền M1 mượn của Nh, T nhận 5.000.000 đồng tiền công, số còn lại T chuyển vào T khoản ví MOMO cho Nh. Tuy nhiên, sau đó Nh kêu T khởi nhận tiền do Nh đã kêu M1 chuyển khoản cho Nh. Sau khi bàn bạc thỏa thuận xong với Nh, T mang ba lô chứa ma túy về nhà rồi đặt xe Phương Trang qua app để đi Sa Đéc chuyến 05 giờ sáng ngày 09/9/2023.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/9/2023, T đón xe ôm công nghệ ra bến xe Phương Trang ở thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lên xe, T gọi Zalo cho M1 nói là đang trên đường xuống giao ma túy cho M1 khoảng 08 giờ sáng tới, trên đường đi T có nhắn tin và gọi điện thông báo lộ trình cho M1 biết để chuẩn bị

đến nhận ma túy tại Bến xe Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 08 giờ ngày 09/9/2023, T đến nhà xe Phương Trang tại Bến xe Sa Đéc gọi Zalo cho M1 biết, trong lúc đợi M1 đến nhận ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện T đang mang trên người 01 ba lô vải, màu đen, bên trong có chứa 02 hộp nhựa màu đen, trong đó 01 hộp chứa 01 túi nylon loại nắp kẹp có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 hộp chứa 02 túi nylon loại nắp kẹp có viên màu đỏ bên trong chứa nhiều viên nén màu vàng, T khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy “Khê”, còn viên nén màu vàng là thuốc lắc (ma túy tổng hợp) nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ các chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong gắn 01 sim 0933330512 (Bút lục 01 – 02, 05 – 09).

- Tại bản Kết luận giám định số 981 ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ là chất ma túy có khối lượng 96,514 gam loại Ketamine; 199 viên nén màu vàng chứa trong 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ là chất ma túy, có tổng khối lượng 79,640 gam loại MDMA.

- Kết quả test nhanh chất ma túy: T dương tính với ma túy (Bút lục 03).

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT-P1 ngày 08-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 20 (Hai mươi) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm của những người có liên quan đến vụ án:

Đối với người tên Nh đã thuê T vận chuyển ma túy, T chỉ biết mặt Nh và Zalo của Nh để liên lạc với Nh. Đối với người tên M1 là người nhận ma túy, T cũng không biết tên, địa chỉ và số điện thoại, chỉ kết bạn Zalo để liên lạc do Nh đã cài đặt sẵn trong điện thoại rồi đưa cho T, T không biết nhân thân lai lịch của Nh và M1 nên không thể xác minh làm rõ, kiểm tra điện thoại của T không có cuộc gọi đi, đến giữa T với M1 và Nh, tin nhắn Zalo trên điện thoại giữa T và M1 cũng bị xóa. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét xử lý theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

- Luật sư Ngô Quang Th phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T: Thống nhất với nội dung Cáo trạng, tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu không có tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Đức T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào ngày 08/9/2023, người tên Nh (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) thuê bị cáo Nguyễn Đức T đi giao ma túy cho người tên M1 ở thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp nhưng không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể với giá 5.000.000 đồng, do cần tiền tiêu xài nên T đồng ý. T đã vận chuyển 79,640 gam ma túy loại MDMA và 96,514 gam ma túy loại Ketamine, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02

chất ma túy là 111,81% đi bằng xe khách Phương Trang từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Bến xe Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để giao cho M1 nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang vào lúc 08 giờ ngày 09/9/2023.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2

3

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

b) MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;

.....

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản”.

[3] Bị cáo Nguyễn Đức T là người đã trưởng, sinh viên đại học, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nghiên nên nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối

với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội của người dân Việt Nam mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây tác hại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lượng hình cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia chống dịch Covid-19 và được Ủy ban nhân dân phường Hòa A tặng giấy khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người tên Nh đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy, bị cáo chỉ biết mặt Nh và Zalo của Nh để liên lạc với Nh. Đối với người tên M1 là người nhận ma túy, bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ và số điện thoại, chỉ kết bạn Zalo để liên lạc do Nh đã cài đặt sẵn trong điện thoại rồi đưa cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân lai lịch của Nh và M1 nên không thể xác minh làm rõ, kiểm tra điện thoại của bị cáo không có cuộc gọi đi, đến giữa bị cáo với M1 và Nh, tin nhắn Zalo trên điện thoại giữa bị cáo và M1 cũng bị xóa. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Các tang vật có liên quan đến hành vi phạm tội vì thuộc danh mục hàng cấm và không còn giá trị sử dụng gồm mẫu tinh thể rắn và mẫu viên nén còn lại sau giám định, 01 ba lô màu đen, 02 hộp nhựa màu đen và 01 sim số 0933330512 nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu A1 có khối lượng **93,334 gam** được dán giấy niêm phong lại, ghi “**Niêm phong số: 1019/A1, ngày 09/9/2023**”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Lương Hoàng D và Nguyễn Đức T;

+ Mẫu viên nén còn lại sau giám định có khối lượng như sau: mẫu ký hiệu M2 có khối lượng **37,210 gam**, mẫu ký hiệu M3 có khối lượng **38,645 gam**; tất cả các mẫu vật còn lại sau giám định trong bì thư A2 được dán giấy niêm phong lại, ghi “**Niêm phong số: 1019/A2, ngày 09/9/2023**”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Lương Hoàng D và Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) cái ba lô màu đen;

+ 02 (hai) hộp nhựa màu đen.

+ 01 sim điện thoại số 0933330512 (Đã qua sử dụng, không kiểm tra số sim).

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; NBC;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSPA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ